|  |  |
| --- | --- |
| **TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ**  **CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 5**    Số:08/NQ-SĐ5-HĐQT | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2014* |

**NGHỊ QUYẾT**

**CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**

# Kỳ họp thường kỳ Quý I năm 2014

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;

- Quyết định số 1720/QĐ-BXD ngày 04 ngày 11 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc chuyển Công ty Sông Đà 5 thuộc Tổng Công ty Sông Đà thành Công ty cổ phần;

- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 5;

- Quyết định số 58/QĐ-SĐ5- HĐQT ngày 23/6/2009 của Hội đồng quản trị Công ty Công ty Cổ phần Sông Đà 5 về việc ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty;

- Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty thường kỳ Quý I ngày 06/3/2014.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất quyết nghị các nội dung sau:**

1. Thông qua kế hoạch thực hiện SXKD năm 2013 và kế hoạch SXKD năm 2014 của Công ty mẹ với các chỉ tiêu như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **TÊN CHỈ TIÊU** | **ĐƠN VỊ** | **Năm 2013** | | | **Năm 2014** |
| **Kế hoạch** | **Thực hiện** | **%TH** |
|
| **I** | **TỔNG GIÁ TRỊ SXKD** | **109đ** | 1,345.00 | 2,312.84 | 172% | 1,604.30 |
| 1 | Giá trị kinh doanh xây lắp | 109đ | 665.00 | 793.14 | 119% | 633.9 |
| 2 | Giá trị phục vụ xây lắp | 109đ | 680.00 | 1,445.68 | 213% | 861.9 |
| 3 | Giá trị SXCN | 109đ |  |  |  |  |
| 4 | Kinh doanh vật tư và CCDC + Hoạt động tài chính và hoạt động khác | 109đ |  | 74.02 |  | 50 |
| **II** | **KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH** |  |  |  |  |  |
| 1 | Doanh thu | 109đ | 1,144.5 | 2,013.7 | 176% | 1,443.9 |
| 2 | Nộp ngân sách | 109đ | 82.90 | 105.2 | 127% | 75.0 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | 109đ | 67.2 | 62.3 | 93% | 61.5 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | 109đ | 55.5 | 45.9 | 83% | 46.1 |
| 5 | Tỷ suất lợi nhuận | % |  |  |  |  |
| 5.1 | *LN sau thuế / Doanh thu* | **%** | 4.8% | 2.3% | 47% | 4.3% |
| 5.2 | *LN sau thuế /Vốn điều lệ* | **%** | 61.7% | 25.5% | 41% | 26% |
| 5.3 | *LN sau thuế /Vốn chủ sở hữu* | **%** | 13.7% | 11.7% | 85% | 12% |
| 5.4 | *Lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản bình quân* | **%** | 4.3% | 2.5% | 59% | 3% |
| 6 | Vốn chủ sở hữu | 109đ | 404.1 | 393.7 | 97% | 490.7 |
| 7 | Vốn điều lệ | 109đ | 90.0 | 180 | 200% | 240 |
| - | Trong đó: Vốn Nhà nước | 109đ | 47.6 | 95.3 | 200% | 155.3 |
| 8 | Tổng tài sản | 109đ | 1,300 | 1,836 | 141% | 1,807 |
| 9 | Lãi cổ tức dự kiến | 109đ | 15% | 15% | 100% | 10% |
| **III** | **LAO ĐỘNG TIỀN LƯƠNG** |  |  |  |  |  |
| 1 | Tổng số CBCNV | Người | 1,658 | 1,703 | 103% | 1,559 |
| - | Trong đó: LĐ trực tiếp | Người | 1,305 | 1,409 | 108% | 1,326 |
| 2 | Thu nhập bình quân hàng tháng (lương+BHXH+KT,PL) | 103đ | 6,150 | 6,700 | 109% | 7,100 |
| **IV** | **CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG CHỦ YẾU** |  |  |  |  |  |
| 1 | Khối lượng xây lắp |  |  |  |  |  |
| - | Công tác bê tông các loại | 103m3 | 205.6 | 232.975 | 113% | 207.3 |
| - | Công tác cốt thép các loại | tấn | 7,313 | 5,974.265 | 82% | 8,388 |
| - | GCLĐ và tháo dỡ cốp pha các loại | 103m2 | 70.6 | 85.767 | 121% | 129.2 |
| 2 | Khối lượng SXCN phục vụ XL |  |  |  |  |  |
| - | Sản xuất & vận chuyển vữa BT CVC | 103m3 | 211.5 | 237.621 | 112% | 143.8 |
| - | Sản xuất vữa BT RCC | 103m3 | 975.0 | 1,000.476 | 103% | 440.2 |
| - | Sản xuất đá dăm các loại | 103m3 | 370.0 | 756.758 | 205% | 865.3 |
| - | SX cát nhân tạo | 103m3 | 156.0 | 189.999 | 122% | 228.2 |
| **V** | **GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ** | 109đ | 214.5 | 201.0 | 94% | 26.3 |
| 1 | Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công | 109đ | 214.5 | 191.0 | 89% | 26.3 |
| 2 | Đầu tư tài chính | 109đ |  | 10.0 |  |  |

* Trích lập dự phòng năm 2013: trích lập đủ theo đúng quy định pháp luật;
* Cổ tức năm 2014 trình ĐHĐCĐ thông qua là: 10%

1. Thông qua thời gian họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) vào ngày 25/4/2014. Ông Nguyễn Mạnh Toàn giữ vai trò đầu mối, chỉ đạo triển khai công tác chuẩn bị cho Đại hội. HĐQT trình ĐHĐCĐ phê duyệt mức chia cổ tức năm 2013 là 15% và thời gian chia cổ tức.
2. Tăng vốn điều lệ: Công ty cổ phần Sông Đà 5 thống nhất triển khai theo chủ trương của Tổng Công ty Sông Đà, thuyết phục các cổ đông khác đồng tình ủng hộ việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho Tổng Công ty Sông Đà thêm 6 triệu cổ phiếu.
3. Đối với Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và phát triển năng lượng Sông Đà 5: Trong ngắn hạn, tạm thời giữ nguyên mô hình công ty, cơ cấu cổ phần như hiện tại, tăng cường công tác quản lý, cắt giảm chi phí vận hành và quản lý doanh nghiệp.
4. Hoàn thiện Quy chế các phòng ban của Công ty trong tháng 3/2014.

**Điều 2.** Hội đồng quản trị giao cho Ông Tổng giám đốc Công ty tổ chức thực hiện các nội dung trên theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

**Điều 3.** Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, các Trưởng phòng, ban chức năng của Công ty, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc căn cứ Quyết nghị thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận:**   * Như điều 3 (t/h); * HĐQT, BKS; * UBCKNN, SGDCK HN; * Lưu HĐQT, QTNS. | **TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  **CHỦ TỊCH**  **Vũ Khắc Tiệp** |